

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ NGÃ NĂM
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2021/DS-ST.

Ngày: 01-02-2021

V/v tranh chấp hợp đồng
mua bán tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGÃ NĂM – TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Vàng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lâm Văn Tùng

Bà Trần Thị Lệ

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tân, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Lý Văn Hiếu - Kiểm sát viên.

Trong ngày 01 tháng 02 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 114/2020/TLST-DS ngày 09 tháng 10 năm 2020 về tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 138/2020/QĐXXST – DS ngày 15/12/2020 và quyết định hoãn phiên tòa số 05/2021/QĐST-DS ngày 08/01/2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh **Phạm V**, sinh năm 1988

Địa chỉ: khóm M, Phường T, thị Xã N, tỉnh Sóc Trăng.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Anh **Đương N**, sinh năm 1991 (Có mặt) theo văn bản ủy quyền lập ngày 09/9/2020.

Địa chỉ liên hệ: ấp T, xã TT, huyện T1, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị đơn:

1. Ông **Trần K** (thường gọi **TM**) (Vắng mặt)

2. Bà **Nguyễn C**, sinh năm 1962 (Có mặt)

Cùng địa chỉ: Khóm V, phường T, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1/ Theo đơn khởi kiện và tại phiên tòa đại diện nguyên đơn anh **Đương N** trình bày:

Vào năm 2017 ông V có bán thức ăn gia súc (thức ăn heo) cho vợ chồng ông Trần K và bà Nguyễn C. Việc mua bán giữa ông V và vợ chồng ông K, bà C không có làm hợp đồng, chỉ có sổ theo dõi mua bán hàng. Đến ngày 30/3/2019 sau khi chốt sổ nợ thì vợ chồng ông K, bà C đã thừa nhận nợ còn thiếu ông V số tiền 66.464.000 đồng và có hứa với ông V trả trong thời gian sớm nhất.

Ông Vàng có gửi đơn yêu cầu hòa giải đến tổ hòa giải khóm V, phường T và ngày 06/01/2020 tổ hòa giải khóm V hòa giải giữa các bên thì ông K, bà C hứa trả cho ông V mỗi tháng trả 01 triệu đồng, hòa giải thành nhưng sau đó vợ chồng bà C lại không thực hiện như thỏa thuận.

Nay ông V yêu cầu vợ chồng ông K, bà C có trách nhiệm liên đới trả cho ông V số tiền vốn còn nợ là 66.464.000 đồng và số tiền lãi suất chậm trả kể từ ngày 06/02/2020 cho đến xét xử sơ thẩm (ngày 01/02/2021) là 11 tháng 26 ngày $\times 0,83\%/tháng = 6.546.000$ đồng (làm tròn).

2/ Tại phiên tòa bị đơn bà Nguyễn C trình bày:

Bà thừa nhận vợ chồng bà có mua thức ăn gia súc của ông Phạm V thiếu lại số tiền 66.464.000 đồng nhưng do nuôi heo bị dịch bệnh nên không có khả năng trả cho ông V được. Tại tổ hòa giải khóm V thì bà cũng có hứa mỗi tháng sẽ trả cho ông V số tiền 1.000.000 đồng nhưng do khó khăn về kinh tế nên vợ chồng bà vẫn chưa trả số tiền nào cho ông V. Tại phiên tòa sơ thẩm, bà cam kết sẽ trả tiền cho ông V số tiền 66.464.000 đồng mỗi năm trả 10.000.000 đồng. Đồng thời xin phân tiền lãi vì kinh tế gia đình rất khó khăn, không chăn nuôi gì được, trong mỗi bao thức ăn ông V bán cho vợ chồng bà thì ông V cũng đã có lời.

3/ Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, xác định quan hệ pháp luật, xác định tư cách đương sự, thu thập chứng cứ và đưa vụ án ra xét xử đúng trình tự thủ tục của Bộ luật Tố tụng dân sự (BLTTDS). Hội đồng xét xử đúng thành phần, thực hiện đầy đủ các thủ tục, trình tự khi xét xử vụ án. Nguyên đơn và bị đơn bà C đã chấp hành đúng quy định của BLTTDS. Bị đơn ông Kiệp vắng mặt không có lý do chính đáng là chưa chấp hành đúng quy định của BLTTDS.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm phát biểu về tính có căn cứ và hợp pháp của yêu cầu khởi kiện, đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc ông K, bà C trả cho ông V số tiền mua thức ăn gia súc còn thiếu là 66.464.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày 06/02/2020 đến ngày xét xử sơ thẩm với mức lãi suất 0,83%/tháng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại phiên tòa hôm nay đại diện nguyên đơn thay đổi một phần đơn khởi kiện; đương sự không thỏa thuận được với nhau về toàn bộ nội dung vụ kiện. Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Nguyên đơn ông Phạm V vắng mặt nhưng có người đại diện tham gia phiên tòa. Bị đơn ông Trần K vắng mặt lần thứ hai không rõ lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 2, 3 Điều 228 của BLTTDS tiến hành xét xử vắng mặt ông K.

[1.2] Tại phiên tòa đại diện ủy quyền của nguyên đơn thay đổi một phần đơn khởi kiện, cụ thể thay đổi về lãi suất từ 1,66%/tháng còn 0,83%/tháng. Việc thay đổi này có lợi cho bị đơn, không vượt quá phạm vi khởi kiện. HĐXX căn cứ vào khoản 1 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự chấp nhận yêu cầu thay đổi này của nguyên đơn.

[2] Về nội dung:

[2.1] Nguyên đơn ông Phạm V yêu cầu bị đơn ông Trần K và bà Nguyễn C trả số tiền mua bán thức ăn gia súc tổng cộng là 66.464.000 đồng. Bị đơn bà Nguyễn C thừa nhận có thiếu tiền thức ăn gia súc 66.464.000 đồng, nhưng hiện nay không có khả năng trả tiền cho ông V một lần theo như ông V yêu cầu. Việc các đương sự thừa nhận đây là tình tiết sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của BLTTDS năm 2015 nên việc ông K, bà C còn nợ ông V số tiền mua thức ăn gia súc 66.464.000 đồng là có thật. HĐXX nhận thấy, việc thỏa thuận mua bán thức ăn gia súc giữa ông V và vợ chồng bà C là hoàn toàn tự nguyện phù hợp với quy định tại các Điều 430 của Bộ luật dân sự năm 2015. Số tiền vợ chồng bà C còn nợ ông V đáng lẽ phải trả cho ông V đúng như thỏa thuận hòa giải thành ngày 06/01/2020 của tổ hòa giải khóm V nhưng đến thời điểm này vợ chồng bà C chưa trả tiền cho ông V như vậy đã vi phạm nghĩa vụ của bên mua theo quy định tại khoản 1 Điều 440 Bộ luật Dân sự năm 2015. Do đó, việc ông V khởi kiện yêu cầu vợ chồng bà C, ông K trả tiền mua bán là phù hợp được HĐXX chấp nhận.

[2.2] Xét về lãi suất: Tại phiên tòa, các đương sự thừa nhận việc thỏa thuận mua bán đều có thời hạn trả tuy nhiên hai bên cũng đã thỏa thuận thời hạn trả mỗi tháng vợ chồng bà C trả cho ông V một triệu đồng tại biên bản hòa giải thành lập ngày 06/01/2020 nhưng vợ chồng bà C đã không thực hiện đúng thỏa thuận, đến thời điểm hôm nay phía vợ chồng bà C chưa trả tiền cho ông V, như vậy đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền của bên mua theo khoản 1 Điều 440 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Theo khoản 3 Điều 440 của Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định *“trường hợp bên mua không thực hiện đúng nghĩa vụ trả tiền thì phải trả lãi trên số tiền chậm trả theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015”* cho nên vợ chồng bà C phải có trách nhiệm trả lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ được quy định. Nên việc ông V yêu cầu tính lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ từ ngày 06/02/2020 âm lịch đến ngày xét xử là phù hợp quy định nên được HĐXX chấp nhận. Cụ thể, tiền lãi được tính như sau từ ngày 06/02/2020 dương lịch đến ngày xét xử 01/02/2021: $66.464.000 \text{ đồng} \times 0,83\%/\text{tháng} \times 11 \text{ tháng} 26 \text{ ngày} = 6.546.000 \text{ đồng}$ (làm tròn) (2).

[3] Như vậy, vợ chồng ông K, bà C còn phải trả tiền cho ông V là vốn 66.464.000đ (1) + lãi 6.546.000đ (2) = 73.010.000 đồng.

[4] Xét ý kiến của bị đơn bà C yêu cầu trả dần số tiền vốn, cũng như xin phần tiền lãi nhưng phía đại diện nguyên đơn không đồng ý nên không có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Ý kiến phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm tại phiên tòa là hoàn toàn có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn ông K, bà C phải chịu là 73.010.000đồng x 5% = 3.650.500 đồng theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Nguyên đơn ông V không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 2, 3 Điều 228, Điều 266; Điều 271; Điều 273; Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 357, 430, 440 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*** Tuyên xử:**

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phạm V về việc yêu cầu ông Trần K và bà Nguyễn C trả số tiền mua bán.

Buộc ông Trần K và bà Nguyễn C trả cho ông Phạm V số tiền tổng cộng 73.010.000đ (*Bảy mươi ba triệu, không trăm mười nghìn đồng*). Trong đó tiền vốn là 66.464.000đồng và tiền lãi suất là 6.546.000 đồng.

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ khi người được thi hành án yêu cầu thi hành án thì hàng tháng người bị yêu cầu thi hành án còn phải trả lãi cho người được thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

[2] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Trần K và bà Nguyễn C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 3.650.500 đồng (*Ba triệu sáu trăm năm mươi nghìn, năm trăm đồng*).

Ông Phạm V được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 2.100.000 đồng (*Hai triệu một trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0006883 ngày 09/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ngã Năm.

Án sơ thẩm xét xử công khai báo cho các đương sự biết có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án,

tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã Ngã Năm;
- Chi cục THADS thị xã Ngã Năm;
- Phòng KTNV-THA TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Các đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Đã ký**

Đặng Thị Vàng